

Bản án số: 44/2023/HNGĐ-ST
Ngày 24 tháng 7 năm 2023
V/v: "Tranh chấp hôn nhân và gia đình".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN YÊN, TỈNH BẮC GIANG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

*** Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Ông: Nguyễn Ánh Dương

*** Các Hội thẩm nhân dân:**

1. Ông Nguyễn Lâm Giang.

2. Ông Nguyễn Văn Kiểm.

*** Thư ký phiên tòa:** Ông Phạm Văn Nam - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Yên.

*** Đại diện VKSND huyện Tân Yên tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Bộ - Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 7 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 101/2023/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 4 năm 2023 về tranh chấp hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 126/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 29/6/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 119/2023/QĐST-HNGĐ ngày 14/7/2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn M, sinh năm 1981 (Có đơn xin vắng mặt)

Cư trú: Thôn T, xã D, huyện Đ, thành phố H.

- Bị đơn: Chị Hoàng Thị H, sinh năm 1982 (vắng mặt)

Cư trú: Thôn H, xã P, huyện T, tỉnh B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Trong đơn khởi kiện ngày 10/4/2023 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là Anh Nguyễn Văn M trình bày:*

Anh và chị Hoàng Thị H kết hôn ngày 02/3/2015, có đăng ký kết hôn tại UBND xã D, huyện Đ, thành phố H. Trước khi kết hôn vợ chồng anh được tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn và tổ chức cưới hỏi theo phong tục địa phương. Sau khi kết hôn, anh và chị H về chung sống với nhau tại gia đình anh. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến tháng 02/2018 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng trong quan điểm sống, chị H có những lời lẽ xúc phạm bố mẹ anh, vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã, đánh cãi nhau. Vợ chồng anh đã ly thân từ tháng

5/2020 đến nay. Nay anh xác định mẫu thuẫn đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Anh yêu cầu Toà án nhân dân huyện Tân Yên giải quyết cho anh được ly hôn chị Hoàng Thị H.

Về con chung: Anh và chị H có 01 con chung là Nguyễn Hoàng Q, sinh ngày 27/8/2015, hiện đang ở với chị H. Ly hôn, anh đồng ý để chị H tiếp tục nuôi dưỡng con chung. Anh không yêu cầu giải quyết về việc cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nghĩa vụ chung của vợ chồng về tài sản, công sức đóng góp, ruộng canh tác: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, Anh M vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

** Chị Hoàng Thị H đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng Chị H không có mặt để làm việc với Tòa án về những vấn đề liên quan vụ án mà Chị H là bị đơn. Tại phiên tòa, Chị Hoàng Thị H vắng mặt.*

* Tại biên bản xác minh ngày 29/6/2023, ông Trần Ngọc Dâu – Trưởng thôn Hòa Làng, xã Phúc Hòa cho biết: Chị Hoàng Thị H là công dân hiện cư trú tại: Thôn H, xã P, huyện T, tỉnh B. Chị H kết hôn với anh Nguyễn Văn M năm 2015, có đăng ký kết hôn và tổ chức đám cưới giữa hai bên gia đình. Sau khi kết hôn chị H về gia đình anh M làm dâu. Đến năm 2020 chị H về ở nhà bố mẹ đẻ tại Thôn H, xã P, huyện T, tỉnh B để sinh sống, cư trú.

Toà án đã mở phiên hoà giải để hoà giải về quan hệ vợ chồng, tài sản, công nợ, án phí nhưng anh M, chị H đều vắng mặt nên không tiến hành hoà giải được.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn có văn bản giữ nguyên ý kiến về việc giải quyết vụ án, không có chứng cứ gì khác giao nộp cho Tòa án và cũng không có yêu cầu hoặc đề nghị gì khác.

Sau phần tranh luận, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã được đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Bị đơn vắng mặt không chấp hành.

Về nội dung vụ án: Đề nghị áp dụng khoản 3 Điều 144, khoản 4 Điều 147, Điều 271, khoản 01 Điều 273 của BLTTDS; Khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn M được ly hôn với chị Hoàng Thị H.
- Về con chung: Giao cho chị Hoàng Thị H nuôi dưỡng 01 con chung là Nguyễn Hoàng Q, sinh ngày 27/8/2015. Việc cấp dưỡng nuôi con chung không xem xét, giải quyết.

- Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản, công sức đóng góp, ruộng canh tác: Không xem xét, giải quyết.

- Án phí ly hôn sơ thẩm: Anh Nguyễn Văn M phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tòa án đã triệu tập hợp lệ lần 2 đối với Anh Nguyễn Văn M, Chị Hoàng Thị H nhưng vắng mặt. Anh Nguyễn Văn M có đơn xin xét xử vắng mặt nên Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự theo điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 01 khoản 3 Điều 228 BLTTDS.

Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng và giấy triệu tập, Quyết định yêu cầu cung cấp tài liệu, chứng cứ số: 43/2023/QĐ-CCTLCC ngày 26/4/2023 về việc yêu cầu chị H cung cấp toàn bộ các tài liệu, chứng cứ liên quan đến mâu thuẫn vợ chồng, con chung, tài sản chung, công nợ, liên quan đến tranh chấp hôn nhân và gia đình, bản tự khai trình bày quan điểm về: quan hệ hôn nhân, con chung, tài sản chung, công nợ và liên quan đến quyền, nghĩa vụ của đương sự trong vụ án cho chị Hoàng Thị H nhưng chị Hoàng Thị H không có mặt để làm việc với Tòa án và không cung cấp tài liệu, chứng cứ nên phải chịu hậu quả pháp lý.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Giữa anh Nguyễn Văn M và chị Hoàng Thị H xác lập quan hệ hôn nhân là tự nguyện, hai bên đủ điều kiện kết hôn theo quy định của luật Hôn nhân và gia đình, có đăng ký kết hôn tại UBND xã D, huyện Đ, thành phố H, làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ, chồng và được coi là hôn nhân hợp pháp. Hội đồng xét xử xét thấy, anh chị có thời gian đầu chung sống hạnh phúc sau đó phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng trong quan điểm sống, chị H có những lời lẽ xúc phạm bố mẹ anh M, vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã, đánh cãi nhau.. Vợ chồng đã sống ly thân thời gian dài, không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, mặc dù bản thân và gia đình đã tích cực hòa giải để vợ chồng đoàn tụ nhưng không được. Vì vậy, xét mâu thuẫn giữa anh M, chị H đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Cần chấp nhận yêu cầu cho anh Nguyễn Văn M được ly hôn chị Hoàng Thị H là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Anh Nguyễn Văn M và chị Hoàng Thị H có 01 con chung là Nguyễn Hoàng Q, sinh ngày 27/8/2015. Khi giải quyết vụ án về ly hôn này cần xem xét đến quyền lợi của các bên đương sự nhất là quyền lợi mọi mặt của trẻ em.

Xét điều kiện nuôi con thấy: Từ lúc ly thân tháng 5/2020 đến nay thì chị H là người đang trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Hoàng Q ổn định và giữa anh M, chị H không có ý kiến tranh chấp về nuôi con chung. Hiện cháu Nguyễn Hoàng Q còn nhỏ. Để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của cháu Quân và sự phát triển tâm sinh lý, điều kiện nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Quân. Hội đồng xét xử thấy cần giao cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc con chung là cháu Nguyễn Hoàng Q, sinh ngày 27/8/2015 là đảm bảo sự ổn định, phát triển về mọi mặt của cháu Quân và phù hợp Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình .

Anh Nguyễn Văn M không trực tiếp nuôi con được quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở anh M trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

[4] Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Do anh Nguyễn Văn M và chị Hoàng Thị H không yêu cầu giải quyết về cấp dưỡng nuôi con nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản chung, nghĩa vụ chung của vợ chồng về tài sản, công sức đóng góp trong thời gian ở chung, ruộng canh tác: Anh Nguyễn Văn M và chị Hoàng Thị H không yêu cầu nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Nguyễn Văn M phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

* Căn cứ: Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 01 Điều 28, điểm a khoản 01 Điều 35, điểm a khoản 01 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 01 khoản 3 Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn M được ly hôn chị Hoàng Thị H.

2. Về con chung: Giao cho chị Hoàng Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Nguyễn Hoàng Q, sinh ngày 27/8/2015.

Anh Nguyễn Văn M không trực tiếp nuôi con được quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở anh M trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Do anh Nguyễn Văn M và chị Hoàng Thị H không yêu cầu giải quyết về cấp dưỡng nuôi con nên không đặt ra xem xét giải quyết.

4. Về tài sản chung, tài sản riêng, nghĩa vụ chung của vợ chồng về tài sản, ruộng canh tác: Không đặt ra xem xét, giải quyết.

5. Về án phí: Anh Nguyễn Văn M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0004820 ngày 17/4/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang. Anh Nguyễn Văn M đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt (hoặc niêm yết) bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang,
- VKSND huyện Tân Yên,
- Chi cục THADS Tân Yên,
- UBND xã Dục Tú,
- Các đương sự,
- Lưu hs.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Ánh Dương